

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3404/QĐ-UBND

*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2012*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ  
giai đoạn 2012 - 2015, tỉnh Thanh Hóa**

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án: Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị Tờ trình số 465/TTr-SKH-CN ngày 20/7/2012 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015; Báo cáo số 389/BC-SKH-CN ngày 27/8/2012 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Văn bản thẩm định số 926/STP-XDVB ngày 14/8/2012 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012 -- 2015, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Nguyễn Đức Quyền**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2012 - 2015, tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 16/10/2012  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Tài sản trí tuệ bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, giống cây trồng và các thành quả lao động sáng tạo và đầu tư khác, đây là một trong những đối tượng đặc biệt quan trọng quyết định trình độ phát triển và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, đặc biệt là trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay. Thực tế đã chỉ ra rằng việc tạo dựng, quản lý và phát triển hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ đã góp phần nâng cao trình độ và sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, cải thiện đời sống xã hội. Việt Nam nói chung và Thanh Hóa nói riêng có xuất phát điểm từ một nền kinh tế nông nghiệp chậm phát triển, do đó, để có đủ năng lực, trình độ và vị thế trong quá trình hội nhập kinh tế Quốc tế, việc tăng cường công tác tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ tỉnh nhà là một nhu cầu cấp thiết.

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 – 2015; Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án: “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015”. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015, gồm những nội dung chính như sau:

## **I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Mục tiêu chung:**

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ.

- Góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của tỉnh thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Đáp ứng 70% yêu cầu của các trường đại học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về hướng dẫn, hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu;

- Đáp ứng 70% các huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu được hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đối với các đặc sản của địa phương.

- Đáp ứng 70% tập thể, cá nhân có nhu cầu được tuyên truyền, tập huấn về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ.

- Đáp ứng 50% các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm lợi thế của tỉnh có nhu cầu được hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ tại các nước là thị trường chính và tiềm năng.

- Đáp ứng 100% các đặc sản địa phương đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có nhu cầu đều được hỗ trợ để quảng bá xúc tiến thương mại tại các kỳ hội chợ trong nước.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; nâng cao năng lực cho các tổ chức tư vấn về sở hữu trí tuệ:**

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tổ chức các cuộc hội thảo, đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ;

- Phổ biến rộng rãi các tài liệu hướng dẫn về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp về đào tạo nâng cao năng lực để hỗ trợ tư vấn cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ.

### **2. Hỗ trợ xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân:**

- Cung cấp, hướng dẫn khai thác và sử dụng các nguồn thông tin của hệ thống sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển giá trị nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp: Phổ biến kiến thức, yêu cầu về thiết kế, đăng ký bảo hộ, hỗ trợ hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu;

- Hỗ trợ xây dựng, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ đối với các đặc sản địa phương gắn với địa danh. Hỗ trợ đánh giá đặc sản của các địa phương trong tỉnh nhằm xác định sự cần thiết phải bảo hộ, xác định chủ thể quyền sử dụng, xác định tính đặc thù của sản phẩm mang địa danh, lựa chọn hình thức bảo hộ và tiến hành các thủ tục xác lập quyền, tổ chức quản lý việc sử dụng và phát triển thương hiệu;

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển giá trị của giống cây trồng mới: Tư vấn, hướng dẫn đăng ký bảo hộ, khai thác và quản lý việc khai thác giống cây mới, hỗ trợ hoạt động quảng bá, giới thiệu giống cây trồng mới (nhóm cây lương thực, cây ăn quả...);

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển giá trị của phần mềm máy tính, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học: Tư vấn hướng dẫn đăng ký bảo hộ, khai thác và tiến hành các biện pháp chống sao chép hoặc sử dụng trái phép; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu;

### **3. Hỗ trợ hoạt động ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm nâng cao giá trị tài sản trí tuệ:**

Hỗ trợ đưa vào ứng dụng các sáng chế/giải pháp hữu ích và các thành quả hoạt động sáng tạo khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Các giải pháp kỹ thuật đạt giải trong các hội thi sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa, các sáng chế/giải pháp hữu ích trên địa bàn tỉnh đã được cấp văn bằng.

### **4. Hỗ trợ khai thác thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ phục vụ nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh:**

- Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, sản phẩm thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ phục vụ các hoạt động nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh;

- Tổ chức hướng dẫn tra cứu, khai thác các nguồn thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ;

- Tổ chức dịch vụ cung cấp thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân;

- Hỗ trợ khai thác, ứng dụng thông tin khoa học và công nghệ, đặc biệt là thông tin sáng chế để định hướng nghiên cứu, tạo ra các công nghệ và sản phẩm mới.

- Hỗ trợ tra cứu, đánh giá, khai thác các sáng chế trong nước, sáng chế nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam để phục vụ hoạt động nghiên cứu, triển khai sản xuất, kinh doanh thông qua các dự án áp dụng sáng chế theo quy định của chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của Trung ương.

### **5. Tăng cường hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ:**

Đẩy mạnh việc thực thi, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, sử dụng trái phép các đối tượng sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ. Tăng cường sự phối hợp liên ngành để xử lý các hành vi xâm phạm các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh đã được cấp văn bằng bảo hộ.

## **III. KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Thời gian thực hiện Chương trình:**

Từ năm 2012 đến năm 2015

### **2. Kế hoạch tổ chức Chương trình:**

- Triển khai đồng bộ các nội dung chương trình. Ưu tiên chọn và tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm trong kế hoạch từng năm.

- Sơ kết chương trình vào quý IV/2013

- Tổng kết chương trình vào quý IV/2015

### **3. Cơ quan tổ chức thực hiện Chương trình:**

#### **a) Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan chủ trì của Chương trình, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị, thành phố và cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung, các hạng mục của Chương trình.

- Hướng dẫn cơ sở, địa phương đề xuất các dự án tham gia Chương trình.

- Hướng dẫn và tiếp nhận các thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình.

- Phối hợp với Tòa án tỉnh, Chi cục Hải quan, Chi cục Quản lý thị trường và các cơ quan liên quan thực hiện các công việc cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

**b) Các Sở Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá Thể thao và Du lịch, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề**

Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để xây dựng kế hoạch hàng năm, xác định nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm của ngành, đơn vị mình quản lý.

**c) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền kiến thức về sở hữu trí tuệ, tình hình và kết quả thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### d) UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nội dung Chương trình này để xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai tại địa phương mình và đề xuất các dự án vào danh mục các dự án thực hiện nội dung Chương trình.

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Kinh phí thực hiện:

- Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ 2012 - 2015 được xem như một nội dung của Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng tâm của tỉnh. Kinh phí thực hiện lấy từ nguồn sự nghiệp khoa học tỉnh; Có dự toán chi tiết và được phê duyệt trong kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm.

- Đối với đề án, dự án, bản đề xuất và đăng ký thực hiện các nội dung trong Chương trình của tổ chức, cá nhân được gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Chương trình), để xem xét lựa chọn đưa vào kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Danh mục các nội dung và kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trong giai đoạn 2012 - 2015:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kinh phí				Ghi chú
		Tổng	Trung ương	Sự nghiệp Khoa học	Khác	
1.	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; nâng cao năng lực cho các tổ chức tư vấn về sở hữu trí tuệ	5	3	1	1	
2.	Hỗ trợ xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân	15	10	2	3	
3.	Hỗ trợ hoạt động ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm nâng cao giá trị tài sản trí tuệ	20	6	1	13	
4.	Hỗ trợ khai thác thông tin khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ phục vụ nghiên cứu, triển khai sản xuất và kinh doanh	0,6	0	0,6	0	
5.	Tăng cường hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ	0,4	0	0,4	0	
<b>Tổng</b>		<b>41</b>	<b>19</b>	<b>5</b>	<b>17</b>	

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa ước khoảng 41 tỷ đồng (bình quân mỗi năm 10,25 tỷ) thực hiện trong 4 năm từ 2012-2015. Trong đó:

- Nguồn kinh phí từ Trung ương: 19 tỷ

- Nguồn kinh phí từ sự nghiệp khoa học tỉnh: 5 tỷ (chỉ cho thực hiện các nội dung trong Chương trình; Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ)

- Nguồn kinh phí khác: 17 tỷ (từ nguồn của cơ quan chủ trì)

**2. Mức hỗ trợ kinh phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ:**

**a) Miễn phí cho doanh nghiệp tham gia tập huấn, đào tạo**

Các cá nhân, doanh nghiệp khi tham gia các khoá tập huấn, đào tạo trong khuôn khổ Chương trình này được cung cấp tài liệu, giáo trình và miễn học phí hoàn toàn; đồng thời được hưởng chế độ về tập huấn đào tạo theo chế độ hiện hành.

**b) Về mức hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ**

- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân nộp đơn đăng ký bảo hộ được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH-CN) ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ: Đối với đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích (SC/GPHI): 7,8 triệu đồng/đơn; Đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp (KDCN): 1,7 triệu đồng/đơn; Đối với đơn đăng ký nhãn hiệu thông thường (NH): 1,7 triệu đồng/đơn;

- Hỗ trợ thiết kế logo (nhãn hiệu hình); lập bản mô tả cho SC/GPHI thuộc các thành phần là hộ kinh doanh cá thể, thủ công nghiệp và trang trại nông nghiệp: 2,0 triệu đồng/đơn.

- Doanh nghiệp được Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp văn bằng bảo hộ giống cây trồng; hỗ trợ 5,0 triệu đồng/giống.

**3. Kinh phí các hoạt động khoa học công nghệ thuộc Chương trình:**

**a) Các hoạt động thường xuyên tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; nâng cao năng lực cho các tổ chức tư vấn về sở hữu trí tuệ, bao gồm:**

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tổ chức các cuộc hội thảo, đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ;

- Phổ biến rộng rãi các tài liệu hướng dẫn về xác lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ.

**b) Các hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ được triển khai như một nhiệm vụ khoa học công nghệ, hàng năm các đơn vị trong tỉnh đề xuất các dự án, được xét duyệt theo quy định hiện hành, cấp kinh phí cho triển khai các nhóm nhiệm vụ khoa học công nghệ sau đây:**

- Nhóm nhiệm vụ về tư vấn, hỗ trợ xác lập quyền đối với Nhãn hiệu (thông thường), Kiểu dáng công nghiệp, SC/GPHI; Hỗ trợ thiết kế logo, thiết kế KDCN;

- Nhóm nhiệm vụ về xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các đặc sản và sản phẩm Làng nghề, sản phẩm truyền thống địa phương.

- Nhóm nhiệm vụ về xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý các đặc sản thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa; Các dự án phát triển, khai thác các chỉ dẫn địa lý.

- Nhóm nhiệm vụ khai thác và áp dụng các sáng chế, các giải pháp hữu ích và giải pháp kỹ thuật tiến bộ (sáng kiến), dưới dạng các dự án sản xuất thử nghiệm.

## **V. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ XIN HỖ TRỢ CẤP KINH PHÍ**

### **a) Đăng ký trong nước:**

- Giấy đề nghị hỗ trợ;
- Giấy đề nghị thanh toán, nếu thanh toán bằng tiền mặt
- Bản sao (có công chứng) bằng chứng nhận, giải thưởng, bản chính Quyết định chấp nhận đơn.

### **b) Đăng ký ra nước ngoài:**

- Giấy đề nghị hỗ trợ;
- Giấy đề nghị thanh toán; (nếu thanh toán bằng tiền mặt)
- Bảng báo giá của tổ chức đại diện SHTT;
- Bản sao (có công chứng) Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Nguyễn Đức Quyền**